

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1844 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01844.26****Trang: 1/2**VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 01/07/2026
Ngày trả kết quả : 13/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Trạm tăng áp Hớn Quản - Tổ 5, thôn 3, phường Tân Khai, Tp Đồng Nai
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

107. GIÁM ĐỐC

**Trần Ngọc Quang**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01844.26

Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	01/07/2026
2	<i>Coliform</i> tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	01/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,23 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	01/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	01/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	1,89 TCU	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,01	6,0 - 8,5	01/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	02/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.